

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1058 /UBND-NC
Về việc triển khai thực hiện Chỉ thị
01/2015/CT-UBND ngày 27/4/2015
của UBND tỉnh Kon Tum.

Tp Kon Tum, ngày 24 tháng 6 năm 2015

Kính gửi:

- Phòng Tư pháp thành phố;
- Phòng Nội vụ thành phố;
- Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố;
- Phòng Quản lý đô thị thành phố;
- Phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố;
- Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố;
- Chi cục Thuế thành phố;
- Công an thành phố;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Ngày 16/02/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (sau đây gọi chung là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP), Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 10/4/2015, thay thế Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Nghị định số 04/2012/NĐ-CP ngày 20/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 5 của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Điều 4 của Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ sửa đổi Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực; các quy định về chứng thực hợp đồng, giao dịch tại Nghị định số 75/2000/NĐ-CP ngày 08/12/2000 của Chính phủ về công chứng, chứng thực.

Thực hiện Chỉ thị số 01/2015/CT-UBND ngày 27/4/2015, triển khai thực hiện quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn tỉnh Kon Tum; UBND thành phố yêu cầu:

1. Phòng Tư pháp thành phố:

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường tuyên truyền nội dung Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức tuyên truyền lồng ghép; kiểm tra, giám

sát, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP trên địa bàn thành phố.

- Niêm yết công khai ở cơ quan các thủ tục hành chính về chứng thực thuộc thẩm quyền; danh sách công tác viên dịch thuật đã được phê duyệt và các quy định về mức lệ phí trong hoạt động chứng thực. Thông báo mẫu chữ ký của người có thẩm quyền chứng thực. Không được đặt thêm yêu cầu về hồ sơ, điều kiện hay từ chối chứng thực trái quy định các yêu cầu về chứng thực của tổ chức và công dân.

- Thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật việc chứng thực (*nhất là hoạt động chứng thực các hợp đồng, giao dịch*), đồng thời đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh những vi phạm trong công tác chứng thực ở cơ sở; gắn với việc kiểm tra thực hiện chế độ trách nhiệm trong thực thi công vụ của công chức Tư pháp - Hộ tịch về công tác chứng thực.

- Định kỳ tham mưu, tổng hợp tình hình thực hiện, thống kê số liệu về chứng thực trên địa bàn thành phố, báo cáo Sở Tư pháp.

2. Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Lao động Thương binh và xã hội thành phố, Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố, Chi cục Thuế thành phố, Công an thành phố, Phòng Tư pháp thành phố, UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về nội dung Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành để mọi người hiểu và tự giác chấp hành.

- Trong quá trình giải quyết công việc thuộc thẩm quyền, khi cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính nộp bản sao từ bản gốc, bản sao có chứng thực thì không được yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu; trường hợp nộp bản sao không có chứng thực và xuất trình bản chính của bản sao thì người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ký xác nhận trên bản sao mà không cần yêu cầu cá nhân, tổ chức phải nộp bản sao có chứng thực.

3. Phòng Nội vụ thành phố:

Chủ trì tiến hành rà soát biên chế, năng lực cán bộ, công chức và các điều kiện về cơ sở vật chất của Phòng Tư pháp, UBND các xã, phường để tham mưu, bố trí nhân lực, trang thiết bị giải quyết kịp thời, đúng quy định các yêu cầu về chứng thực của tổ chức, công dân (*trong đó lưu ý việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức thực hiện công tác chứng thực phải đảm bảo tính đồng bộ trong việc thực hiện Kế hoạch của tỉnh về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hộ tịch*).

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Niêm yết công khai các thủ tục hành chính về chứng thực thuộc thẩm quyền, các quy định về mức lệ phí trong hoạt động chứng thực. Thông báo mẫu chữ ký của người có thẩm quyền chứng thực. Không được đặt thêm yêu cầu về hồ sơ, điều kiện hay từ chối chứng thực trái quy định các yêu cầu về chứng thực của tổ chức và công dân.

- Thực hiện đầy đủ, chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật việc chứng thực (nhất là hoạt động chứng thực các hợp đồng, giao dịch), đồng thời đảm bảo thực hiện các quy định của pháp luật về dân sự, đất đai, nhà ở và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Sắp xếp lịch, bố trí nơi làm việc thuận tiện, không để xảy ra hiện tượng ùn tắc, quá tải về hoạt động chứng thực. Người có thẩm quyền chứng thực phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, không gây phiền hà, sách nhiễu; phải thường xuyên nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính, bảo đảm giải quyết chính xác, kịp thời, thuận tiện các yêu cầu về chứng thực cho mọi tổ chức, công dân.

- Định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, thống kê số liệu về chứng thực trên địa bàn, báo cáo về UBND thành phố (qua Phòng Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp theo quy định.

UBND thành phố yêu cầu các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị có văn bản báo cáo về UBND thành phố (thông qua phòng Tư pháp thành phố) để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo UBND TP;
- Như trên;
- Đài TT-TH TP;
- Lãnh đạo VP;
- Trang TTĐT TP;
- Bộ phận TN&TKQ TP;
- Lưu: VT-NC. *Sci*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



PHAN VĂN THẾ